

Sở Y tế tỉnh hòa bình

BÁO CÁO TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN QUÝ III NĂM 2023

(ÁP DỤNG CHO CÁC BỆNH VIỆN TỰ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ)

Địa chỉ chi tiết: Tổ 10, phường đồng tiến, thành phố hòa bình, tỉnh hòa bình, phường Đồng Tiến, thành phố Hòa Bình, Hòa Bình

Số giấy phép hoạt động:108/HB-GPHD Ngày cấp: 08/01/2021

Hạng bệnh viện: Hạng I

Loại bệnh viện: Đa khoa

TÓM TẮT KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN

1. TỔNG SỐ CÁC TIÊU CHÍ ĐƯỢC ÁP DỤNG ĐÁNH GIÁ: 83/83 TIÊU CHÍ
2. TỶ LỆ TIÊU CHÍ ÁP DỤNG SO VỚI 83 TIÊU CHÍ: 100%
3. TỔNG SỐ ĐIỂM CỦA CÁC TIÊU CHÍ ÁP DỤNG: 318 (Có hệ số: 345)
4. ĐIỂM TRUNG BÌNH CHUNG CỦA CÁC TIÊU CHÍ: 3.96 (Tiêu chí C3 và C5 có hệ số 2)

KẾT QUẢ CHUNG CHIA THEO MỨC	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Mức 4	Mức 5	Tổng số tiêu chí
5. SỐ LƯỢNG TIÊU CHÍ ĐẠT:	0	0	19	49	15	83
6. % TIÊU CHÍ ĐẠT:	0.00	0.00	22,89	59,03	18,07	83

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG BỆNH VIỆN
QUÝ III NĂM 2023**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1202/QĐ-BVĐKT ngày 28/9/2023.)

Stt	Tiêu chí	Tiêu mục đạt	Điểm đạt	Tồn tại	Nguyên nhân	Giải pháp khắc phục	Ghi chú
1	A1.1	đến 31	4	TM: 32;33;34;35	Bệnh viện hiện chưa có đủ sơ đồ các toà nhà, biển góc chỉ lối vào các toà nhà hướng đi.	Đề nghị cấp bổ xung kinh phí hằng năm	QLCL
2	A1.2	1 đến 19	3	TM: 18	Chưa có hành lang có mái che xuống nhà B11, B12, B13	Đề nghị cấp bổ xung kinh phí hằng năm	HCQT
3	A1.3	3-19	4	TM:20.21.22	Chưa có biểu đồ theo dõi thời gian khám bệnh. Nguyên nhân do CNTT chưa cập nhật liên tục	Đề nghị CNTT cập nhật thường xuyên	KKB
4	A1.4	đến 27	5			Đề nghị duy trì cải tiến hoàn thiện tốt hơn	KHTH, HSCC
5	A1.5	2-9	4	TM 10.11.12.13.14.15	Máy lấy số xếp hàng tự động chưa ước tính được thời gian đến lượt khám. Chưa có hệ thống đăng ký khám qua App	Phối hợp CNTT xây dựng phần mềm ước tính thời gian đến lượt khám Hoàn thiện App đăng ký khám	KKB
6	A1.6	3-15	4	TM 16.17.18.19.20	Chưa công bố công khai tỷ lệ trả kết quả đúng hạn bằng các kênh truyền thông tại khu khám bệnh, làm xét nghiệm	Phối hợp CTXH xây dựng phương án	KKB
7	A2.1	15	4	16-17	Các giường bệnh trong cùng buồng bệnh chưa thống nhất về kiểu dáng	Đầu tư mới	VT-TBYT
8	A2.2	1 đến 18,20	4	TM: 19,21;22	Bệnh viện chưa có kinh phí đầu tư CSVC	Đề nghị cấp bổ xung kinh phí hằng năm	HCQT
9	A2.3	1 đến 14	5				KSNK
10	A2.4	9; 12; 13;15;16	3	TM:10;11;14;17	Bệnh viện chưa có kinh phí đầu tư CSVC	Đề nghị cấp bổ xung kinh phí hằng năm	HCQT
11	A2.5	TM2-TM6, TM7, TM9. (11TM)	4	<ul style="list-style-type: none"> Cửa nhà vệ sinh khoa KB đã gia cố tay vịn tại vị trí bệ xí tuy nhiên cửa nhà vệ sinh chưa đủ rộng để xe lăn đi vừa Hiện tại các khoa hiện chưa có nhà VS cho người khuyết tật,	Thiết kế cũ	Đề xuất P.HCQT và BGD có giải pháp khắc phục Đề xuất cử người đi học khiếm thính	Đ.c Nhưng

				chưa có nhân viên phiên dịch cho người khiếm thính			
12	A3.1	1 đến 15	5				HCQT
13	A3.2	đến 15	4	TM: 13-TM16	Chưa có tủ giữ đồ có khoá cho tất cả các khoa lâm sàng.	Đề nghị cấp bổ xung kinh phí hằng năm	QLCL
14	A4.1	TM2-TM17 (20TM)	4	TM2: Chưa được treo, dán tại các khoa phòng, vị trí như quy định (P.ĐD đã ban hành nội quy)	Đề nghị phòng QLCL, in nội quy triển khai các vị trí, treo, dán cho các khoa.	Giao phòng QLCL làm bảng nội quy không chờ làm bảng truyền thông	Điều dưỡng
				TM15: Một số khoa khi đến kiểm tra chưa nắm được nội dung phải xây dựng phiếu TTTĐT (Kt cuối năm Ngoại ctch, hsec, không nắm được nội dung)	Đề nghị phòng KHTH triển khai cho các Lãnh đạo khoa	PGĐ sẽ nhắc KHTH	
15	A4.2	TM2-TM 14, TM15 (18TM)	4	<ul style="list-style-type: none"> TM12: yêu cầu phiếu công khai đầu giường không ghi chi tiết đặc điểm bệnh gây bất lợi về mặt tâm lý, uy tín, công việc của NB. Hiện nay BV triển khai HSBA điện tử không còn sử dụng phiếu CK treo đầu giường. Chưa có buồng riêng biệt cho nam nữ ở hầu hết các khoa, khoảng cách các giường chưa đạt 1m, mỗi giường bệnh chưa trang bị rèm che.	Triển khai HSBA điện tử từ 01/2023	TM12: thống nhất phương án giải trình để đáp ứng tiêu chí	CTXH
16	A4.3	TM2-TM18, TM20, TM21 (21TM)	5	TM19 hiện không đạt (NB sử dụng thẻ từ để thanh toán các chi phí điều trị và không phải trả tiền mặt cho bất kỳ khoản viện phí nào khác)	Nhiều NB không làm thẻ, không có tiền nạp	Tuyên truyền vận động	TCKT
17	A4.4	TM4-TM13, TM15 (15TM)	5	TM14 chưa đạt (Có ít nhất 1 trang thiết bị xã hội hóa (hiện đại, kỹ thuật phức tạp...) thực hiện các kỹ thuật điều trị, can thiệp mà các trang thiết bị từ nguồn đầu tư Nhà nước khó có khả năng đáp ứng cho bệnh viện	Đã có ít nhất 01 máy nội soi TTBXHH hiện đại, phức tạp	Thu hút BV đủ số lượng sử dụng để liên doanh liên kết nhiều máy hơn	TCKT

				nhu máy xạ trị ung thư, Gamma-Knife, các trang thiết Bị phục vụ tim mạch)			
18	A4.5	TM2-TM13 (20TM)	3	TM14: có báo cáo tổng kê nhưng chưa phân tích các vấn đề NB thường xuyên gặp phải và nguyên nhân gốc rễ	Thiếu phản hồi thông tin từ các cá nhân, bộ phận được phân công phụ trách xử lý. Chưa ban hành QT tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	Cá nhân, bộ phận được phân công phụ trách xử lý gửi phản hồi về phòng QLCL. Chờ ban hành và thực hiện quy trình.	QLCL
19	A4.6	TM2-TM14 (17TM)	4				QLCL
20	B1.1	12	4				TCCB
21	B1.2	13	4				TCCB
22	B1.3	1 đến 12	3	TM: 13,18	Bệnh viện chưa tuyển đủ số Bác sỹ theo vị trí việc làm	Đề nghị tuyển dụng	TCCB
23	B2.1	Đến 15	4		Chưa hoàn thiện phần mềm cập nhật và theo dõi tình hình nhân viên tham gia ĐTLT đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn	Xây dựng phần mềm theo dõi đào tạo cho BV	ĐT-CĐT
24	B2.2	1 đến 12	4	TM: 13,14,15,16,17	Không có cá nhân hoặc vụ việc tiêu biểu về ý đức giao tiếp ứng xử được truyền thông ca ngợi		TCCB
25	B2.3	1 đến 13	4	TM: 14,15,16,17,18	Hỏi lại Đào tạo		TCCB
26	B3.1	TM3-TM15	5				TCKT
27	B3.2	1 đến 13	4	TM:14;15,16,17	Chưa mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên		TCCB
28	B3.3	1 đến 15	4	TM: 12,13,14,15	Chưa có phần mềm quản lý sức khỏe		TCCB
29	B3.4	1 đến 9	4	TM 10 đến 18			TCCB
30	B4.1	Đến 8	3		Chưa tiến hành đo lường đánh giá các chỉ số trong bản kế hoạch		KHTH
31	B4.2	1 đến 16	5				HCQT
32	B4.3	1 đến 9	3	TM: 10 đến 19	Chưa có hình thức thi tuyển lãnh đạo		TCCB
33	B4.4	1 đến 11	5				TCCB
34	C1.1	1 đến 17	4	TM: 18;19;20;21	Bệnh viện chưa có kinh phí đầu tư CSVC	Đề nghị cấp bổ xung kinh phí hằng năm	HCQT
35	C1.2	1 đến 20;21,22;25, 26 27,29;30;31, 32,33,35;36	3	TM:23;24;28;34;37	Bệnh viện chưa có kinh phí đầu tư CSVC	Đề nghị cấp bổ xung kinh phí hằng năm	HCQT

36	C2.1	Đến 23	5				KHTH
37	C2.2	Đến 17	5				KHTH
38	C3.1	TM3-TM22	5	Cần áp dụng vào quản lý chất lượng theo tiêu mục 20, 22		Áp dụng vào cải tiến chất lượng	CNTT
39	C3.2	TM2- TM22	5				CNTT
40	C4.1	Tiêu mục 21	3	- Tiêu mục 14,18 chưa đạt	- Khoa KSNK chưa tuyển đủ nhân lực (150GB/1CB giám sát) - Trưởng khoa kiểm soát nhiễm khuẩn và điều dưỡng trưởng là nhân viên chuyên trách về kiểm soát nhiễm khuẩn (làm việc 100% thời gian tại khoa).	- Đề xuất bổ xung nhân lực - Lãnh đạo khoa làm việc 100% tại khoa	KSNK
41	C4.2	Tiêu mục 9	4				KSNK
42	C4.3	Tiêu mục 17	4				KSNK
43	C4.4	Tiêu mục 13	4				KSNK
44	C4.5	Tiêu mục 21	4		9. Bệnh viện có trang bị các túi, thùng để thu gom chất thải y tế. 13. Có quy định phân loại rác, được dán hoặc treo ở những vị trí dễ đọc và ngay tại nơi đặt thùng rác.		KSNK
45	C4.6	Tiêu mục 16	4				KSNK
46	C5.1	Đến 13	4		Thực hiện 77,8% DVKT vượt tuyển Thiếu nhân lực	Đầu tư trang thiết bị phát triển thêm nhân lực	KHTH
47	C5.2	Đến 11	4				KHTH
48	C5.3	Đến 8	3		Chưa hoàn thiện bộ tài liệu	Hoàn thiện bộ tài liệu QTKT	KHTH
49	C5.4	Đến 15	4		Chưa đánh giá việc áp dụng hướng dẫn chẩn đoán và điều trị Chưa xây dựng bảng đánh giá	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá	KHTH
50	C5.5	Đến 12	3		Chưa có báo cáo đánh giá áp dụng hướng dẫn chẩn đoán và điều trị Chưa xây dựng báo cáo	Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá Xây dựng báo cáo, giám sát	KHTH
51	C6.1	TM4-TM25 (30TM)	4				Điều dưỡng
52	C6.2	TM3-TM16 (19TM)	4	TM11: Bộ tài liệu TVGDSK đang đề riêng từng khoa chưa có qđ ban hành		Xây dựng và ban hành bộ tài liệu tư vấn GDSK	Điều dưỡng

						trong toàn viện. Dự kiến ban hành T10/2023	
53	C6.3	TM3-TM18 (29TM)	3	TM15: chưa có lập KHCS cho NBCSCI trên HSBA điện tử	Đề xuất CNTT chưa đáp ứng được do quá tải	Đề xuất CNTT tìm giải pháp. Hiện vẫn duy trì lưu số tại khoa.	Điều dưỡng
54	C7.1	TM3-TM16 (17TM)	4	TM17 chưa đạt (Lãnh đạo khoa có bằng chuyên khoa II hoặc tiến sỹ, có luận án hoặc chủ nhiệm đề tài cấp Bộ/TP trở lên về dinh dưỡng hoặc liên quan đến dinh dưỡng)			Dinh dưỡng
55	C7.2	TM2-TM22 (26TM)	4	TM23, 24, 25, 26 chưa đạt	Chưa có phương tiện vận chuyển xuất ăn giữ nhiệt		Dinh dưỡng
56	C7.3	TM2-TM13 (13TM)	5	Có đề tài đánh giá về dinh dưỡng	Không có bảo vệ được đề tài	Bảo vệ được đề tài cấp sở	Dinh dưỡng
57	C7.4	TM2-TM12 (12TM)	5	Có đề án về cải tiến chất lượng tư vấn dinh dưỡng	Đề án tư vấn chưa xây dựng được mục riêng để tập trung ccas bài tư vấn trên Wed	Làm mỗi bài một mã code, gửi Ds mã code xuống các khoa	Dinh dưỡng
58	C7.5	TM2-TM8	3	TM 9: Cung cấp suất ăn cho $\geq 70\%$ đối tượng người bệnh (không bao gồm trẻ dưới 6 tháng tuổi).			Dinh dưỡng
59	C8.1	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14, 15, 16,17,18, 22,23,24	3	TM 19,20,21		Cử người đi học	Khỏi XN
60	C8.2	1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13,14, 15,16,17,18	3	TM 19,20,21	Thiếu kinh phí, nhân lực Trang thiết bị máy móc đời cũ (không có cổng kết nối liss 2 chiều)	Bệnh viện đang tiến hành xây dựng Iso cho khoa Hóa sinh Hỗ trợ về kinh phí, xin thêm nhân lực. Thay một số máy móc đời cũ (không có kết nối liss 2 chiều), máy đồng bộ với hóa chất	Khỏi XN
61	C9.1	1-16 (18TM)	4				Dược
62	C9.2	1-28	4				Dược

		(32TM)					
63	C9.3	1-11 (18TM)	4	12 (M4). Bảo đảm cung cấp đầy đủ thuốc, vật tư y tế tiêu hao trong và ngoài danh mục cho người bệnh nội trú. (Chưa đạt)	Nguyên nhân: do dịch bệnh, chậm kết quả đấu thầu tập trung Quốc gia và đấu thầu tập trung tại Sở Y tế, một số nguyên nhân khách quan khác		Dược
64	C9.4	1-19 (25TM)	4				Dược
65	C9.5	1-18 (22TM)	4				Dược
66	C9.6	1-12 (15TM)	4				Dược
67	C10.1	Đến 12	3		Không có công trình nghiên cứu được nghiệm thu cấp Bộ, tỉnh /thành phố	Đề nghị tham gia nghiên cứu đề tài cấp Bộ	ĐT-CĐT
68	C10.2	Đến 5	3		Không có khảo sát, đánh giá hiệu quả việc áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tiễn, có so sánh trước và sau áp dụng	Tiến hành khảo sát đánh giá các đề tài sau khi được nghiệm thu	ĐT-CĐT
69	D1.1	Đến 16	3	TM:17,18,19,20	Chưa tuyển đủ 80% số lượng nhân viên QLCL theo đề án vị trí việc làm	Đề nghị bổ sung	
70	D1.2	13	4	TM 13			QLCL
71	D1.3	đến 22	4	TM: 18	Tỷ lệ xây dựng slogan không đảm bảo trên 70%	Đề nghị các khoa phòng xây dựng slogan riêng cho khoa phòng mình.	QLCL
72	D2.1	9	4		Chưa đạt về hệ thống oxy trung tâm và chuông/ đèn báo đầu giường cho toàn bộ giường bệnh	Đầu tư thêm các đầu cắm oxy và chuông/ đèn báo đầu giường cho các vị trí chưa có.	VT-TBYT
73	D2.2	TM3-TM16, TM17, TM20 (21TM)	4	Chưa đạt M5 2 TM:	18. Phần mềm công nghệ thông tin tự động phân tích và chiết xuất kết quả dưới dạng hình vẽ, biểu đồ... các sự cố y khoa đã xảy ra theo địa điểm, thời gian, tần suất... xảy ra. 21. Xây dựng “văn hóa tự giác” báo cáo sự cố y khoa: không có nhân viên y tế che giấu các sự cố y khoa đã xảy ra và sự cố “gần như sắp xảy ra” (near miss).	Nghiên cứu XD App sheet	QLCL
74	D2.3	TM2-TM14 (19TM)	4				QLCL
75	D2.4	TM2-TM14	4				QLCL

		(18TM)					
76	D2.5	16;21	4	TM:17,18,19,20	Bệnh viện chưa có kinh phí đầu tư CSVC	Đề nghị cấp bổ xung kinh phí hằng năm	HCQT
77	D3.1	Đến 13	4				QLCL
78	D3.2	3-10; 12;13;15	4	22/44 khoa phòng chưa xây dựng chỉ số chất lượng	Các khoa/phòng chưa chú trọng trong việc xây dựng chỉ số chất lượng	Đề nghị các khoa/phòng xây dựng ít nhất 01 chỉ số chất lượng	QLCL
79	D3.3	Đến 9	4				QLCL
80	E1.1	Mức 4	4	Chưa có trung tâm hỗ trợ sinh sản, sản bệnh lý	Thiếu vật tư, trang thiết bị		Phụ - Sản
81	E1.2	Mức 5	5				Phụ - Sản
82	E1.3	Mức 4	4	Chưa có ngân hàng sữa mẹ			Phụ - Sản
83	E2.1	Đến 14	4	TM15.16	Khoa chưa có BS CKII	Bs trưởng khoa sắp hoàn thiện	Nhi

Nhận xét:

Bệnh viện thành lập đoàn tự kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2023 theo Quyết định số: 1202/QĐ - BVĐKT ngày 28 tháng 9 năm 2023, của Giám đốc bệnh viện đa khoa tỉnh về việc tự đánh giá chất lượng bệnh viện theo bộ tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện (Ban hành theo QĐ số 6858/QĐ - BYT ngày 18/11/2016 của Bộ Trưởng Bộ Y tế).

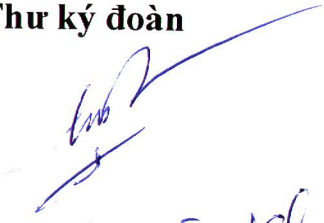
Đoàn kiểm tra đã tiến hành đánh giá từ ngày 05/10/2023 đến ngày 20/10/2023.

Đoàn tự kiểm tra tiến hành rà soát đánh giá đủ 83 tiêu chí, kết quả đạt được điểm trung bình là 3,96

Trong đó: Có 0 tiêu chí mức 1; 0 tiêu chí mức 2; 19 tiêu chí mức 3; 49 tiêu chí mức 4; 15 tiêu chí mức 5

Tổng số điểm của các tiêu chí áp dụng: 318(Có hệ số: 345)

Thư ký đoàn


Nguyễn Khắc Sơn

Trưởng đoàn kiểm tra



GIAM ĐỐC
TS. Nguyễn Hoàng Diệu